

# Quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên ở các trường trung học cơ sở thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Bùi Thu Hằng\*

\*HVCH Trường ĐHSP, Đại học Thái Nguyên

Received: 22/2/2023; Accepted: 28/2/2023; Published: 3/3/2023

**Abstract:** The article presents the results of the survey and assessment of the current situation of managing and fostering the competence to organize experiential activities for teachers in secondary schools in Cao Bang city, Cao Bang province, pointing out the causes leading to limitations in the implementation of activities, as well as limitations in terms of management. Accordingly, it also proposes management measures to improve the efficiency of these activities in secondary schools in the city.

**Keywords:** Management measures, fostering, competence to organize experiential activities for teachers, secondary schools.

## 1. Đặt vấn đề

Năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) có ý nghĩa quan trọng trong cấu trúc năng lực sư phạm của giáo viên (GV) cấp THCS. Bởi lẽ, theo định hướng chương trình GDPT 2018, các mục tiêu của hoạt động giáo dục (nghĩa hẹp) sẽ được thực hiện thông qua HĐTN. Ở giai đoạn giáo dục cơ bản, chương trình HĐTN tập trung vào hình thành các phẩm chất nhân cách, những thói quen, kỹ năng sống cơ bản cho HS như: Tích cực tham gia, kiến thiết và tổ chức các hoạt động; biết cách sống tích cực, khám phá bản thân, điều chỉnh bản thân; biết cách tổ chức cuộc sống và biết làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Những điều này đòi hỏi GV phải khéo léo, linh hoạt để lôi cuốn HS tham gia hoạt động, phát huy khuyến khích tự lập, sáng tạo, tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật ở HS.

Thực tế hiện nay cho thấy, GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, còn khá lúng túng trong tổ chức các HĐTN theo yêu cầu của chương trình GDPT mới. Nhiều GV chưa hiểu hết được mục đích, ý nghĩa của HĐTN, tổ chức HĐTN của GV ở các trường THCS còn thiếu hụt về kiến thức và kỹ năng tổ chức. Mặt khác, hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) GV tuy đã đạt những thành tích nhất định nhưng vẫn còn nhiều bất cập và hạn chế. Nội dung bồi dưỡng chưa được chuẩn bị tốt, mới tập trung vào một phần của kiến thức môn học, vấn đề kỹ năng tổ chức HĐTN chưa thực sự được quan tâm, phương pháp bồi dưỡng vẫn thuyết trình là chính.... Do vậy, HĐBD chưa mang lại kết quả như mong đợi.

Xuất phát từ những điều nêu trên, tác giả nhận thấy, nghiên cứu và đề xuất biện pháp quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 là thực sự cấp bách.

## 2. Nội dung và kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khách thể điều tra và phương pháp nghiên cứu

**Khách thể điều tra:** Gồm 138 người, trong đó có 38 CBQL (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường; Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn) và 100 GV thuộc 05 trường THCS trên địa bàn TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

**Phương pháp nghiên cứu:** Tác giả sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như: Quan sát, đàm thoại, điều tra bằng phiếu hỏi... Các số liệu khảo sát được xử lý bằng toán thống kê.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

Thực trạng bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

Bảng 2.1 cho thấy, thực trạng về nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018, được các khách thể đánh giá ở mức độ thực hiện là khá thường xuyên (= 2.90), tuy nhiên kết quả thực hiện chỉ đạt mức trung bình (= 2.48).

Trong quá trình triển khai HĐBD, các khía cạnh về lựa chọn nội dung, quy trình, phương pháp, lập kế hoạch hoạt động chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả thực hiện chưa cao. Tìm hiểu nguyên nhân của điều này thông qua trò chuyện trực tiếp

với một số CBQL và GV được biết, quá trình bồi dưỡng thường tập trung vào phát triển năng lực tổ chức HĐTN cho GV, trong đó bao gồm các năng lực thành phần, không có đợt bồi dưỡng dành riêng cho

một năng lực cụ thể. Như vậy, trong thời gian tới, CBQL trường THCS cần quan tâm hơn tới việc lựa chọn đối tượng tham gia HĐBD sao cho nhất quán, đảm bảo tính xuyên suốt của quá trình bồi dưỡng.

*Bảng 2.1.Đánh giá của khách thể điều tra về nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*

TT	Nội dung	Hiệu quả thực hiện										
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Tổng điểm	X	Xếp hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1	Xác định mục tiêu của hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục ở trường THCS.	47	34,06	40	28,99	35	25,36	16	11,59	394	2,86	1
2	Lựa chọn nội dung HĐTN ở trường THCS	22	15,94	44	31,88	38	27,54	34	24,64	330	2,39	5
3	Phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN ở trường THCS	19	13,77	39	28,26	42	30,43	38	27,54	315	2,28	8
4	Quy trình, kỹ thuật tổ chức HĐTN ở trường THCS	19	13,77	46	33,33	40	28,99	33	23,91	327	2,37	6
5	Kỹ năng lập kế hoạch về HĐTN ở trường THCS	14	10,14	42	30,43	47	34,06	35	25,36	311	2,25	9
6	Kỹ năng tổ chức triển khai HĐTN ở trường THCS	25	18,12	40	28,99	41	29,71	32	23,19	334	2,42	4
7	Kỹ năng kiểm tra, đánh giá trong tổ chức HĐTN ở trường THCS	18	13,04	42	30,43	43	31,16	35	25,36	319	2,31	7
8	Kỹ năng khuyến khích, động viên học sinh tích cực tham gia HĐTN	43	31,16	45	32,61	32	23,19	18	13,04	389	2,82	2
9	Thái độ tích cực, trách nhiệm của giáo viên trong việc tham gia tổ chức HĐTN cho học sinh.	27	19,57	53	38,41	41	29,71	17	12,32	366	2,65	3
	ĐTB của nhóm										<b>2,48</b>	

### 2.3. Thực trạng tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

*Bảng 2.2. Thực trạng tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*

TT	Nội dung	Hiệu quả thực hiện										
		Tốt		Khá		TB		Yếu		Tổng điểm	X	Xếp hạng
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%			
1	Phổ biến kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV đến CBQL và GV trong toàn trường.	19	13,77	45	32,61	40	28,99	34	24,64	325	2,36	4
2	Phân công, sắp xếp công việc, giao nhiệm vụ cụ thể cho GV và các lực lượng tham gia quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở trường THCS	27	19,57	50	36,23	35	25,36	26	18,84	354	2,57	1
3	Lựa chọn CBQL, GV có năng lực, giàu kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV phụ trách bồi dưỡng.	16	11,59	37	26,81	47	34,06	38	27,54	307	2,22	6
4	Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia quản lý bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở trường THCS	26	18,84	46	33,33	38	27,54	28	20,29	346	2,51	3
5	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bồi dưỡng theo đúng kế hoạch đã xây dựng.	12	8,70	39	28,26	45	32,61	42	30,43	297	2,15	8
6	Xây dựng, triển khai các yêu cầu cụ thể đối với tự bồi dưỡng của GV.	32	23,19	38	27,54	40	28,99	28	20,29	350	2,54	2
7	Tổ chức thu thập thông tin phản hồi qua các kênh, tạo căn cứ cho việc điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng khi cần thiết	9	6,52	45	32,61	48	34,78	36	26,09	303	2,20	7
8	Xây dựng và thực hiện chính sách hỗ trợ, động viên GV trước, trong và sau bồi dưỡng	24	17,39	35	25,36	38	27,54	41	29,71	318	2,30	5
	ĐTB của nhóm										<b>2,36</b>	

Bảng 2.2. cho thấy, thực trạng tổ chức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng được khách thể đánh giá trên phương diện mức độ thực hiện là khá thường xuyên ( $\bar{X}=2.66$  điểm), tuy nhiên hiệu quả thực hiện chỉ đạt mức trung bình ( $\bar{X}=2.36$  điểm).

Các nội dung được đánh giá ở mức ít thực hiện và hiệu quả đạt mức trung bình gồm: “Phổ biến kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV đến CBQL và GV trong toàn trường.”; “Lựa chọn CBQL, GV có năng lực, giàu kinh nghiệm trong bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV phụ trách bồi dưỡng”... Qua khảo sát thực tiễn chúng tôi nhận thấy, CBQL nhà trường thường phổ biến kế hoạch đến tổ trưởng chuyên môn để triển khai từ góc độ bộ môn, tham gia phổ biến trực tiếp đến GV ít thực hiện, do vậy đôi khi các nội dung của bản kế hoạch chưa được GV tiếp nhận một cách đầy đủ. Mặt khác, hiện nay số lượng GV cốt cán của mỗi trường còn hạn chế nên việc lựa chọn, bố trí, sắp xếp thời gian cho đội ngũ này tham gia cũng gặp khó khăn...

### Một số biện pháp đề xuất

Từ việc phân tích các kết quả nghiên cứu thực tiễn nêu trên, tác giả nhận thấy, để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, cần phối hợp thực hiện một số biện pháp quản lý sau đây:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho giáo viên phù hợp với tình hình thực tiễn của trường THCS, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức bồi dưỡng nhận thức cho GV về yêu cầu đối với năng lực tổ chức HĐTN cho HS ở trường THCS đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV trường THCS đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng môi trường hỗ trợ, hợp tác giữa các GV, khuyến khích GV tự bồi dưỡng để PTNL tổ chức HĐTN cho HS ở trường THCS, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường CSVC, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ việc bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở trường THCS đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

Các biện pháp nêu trên có mối quan hệ mật thiết và tác động qua lại với nhau, vì vậy cần được thực

hiện một cách đồng bộ.

### 3. Kết luận

Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV ở các trường THCS TP Cao Bằng, còn nhiều hạn chế, hiệu quả hoạt động chưa cao. Điều này được thể hiện rõ ở việc triển khai các nội dung bồi dưỡng, quá trình tổ chức HĐBD. Có thể khắc phục những hạn chế này bằng việc thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp quản lý hướng đến nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV về yêu cầu của HĐBD; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng; xây dựng môi trường hỗ trợ, hợp tác giữa các GV...

### Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TW (2013) Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/TT/2018 BGD-ĐT về ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Hà Nội.

3. Nguyễn Mậu Đức, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Quang Linh (2016), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTN sáng tạo trong trường trung học*.

4. Nguyễn Minh Đường (1996), *Bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới*, Chương trình KHCN cấp nhà nước KX07-14.

5. Phạm Minh Hạc (1986), *Một số vấn đề về giáo dục và khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6. Nguyễn Thị Liên, chủ biên (2016), *Tổ chức HĐTN sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội

7. Trần Thị Mai Lan, Hoàng Thu Trang, Chu Thị Bích Ngọc (2022), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học chủ đề Thực vật và Động vật ở tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục số 259 kỳ 2 tháng 2 năm 2022, tr55-58.

8. Phạm Thị Ngọc Nhạn (2023) *Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học TP Pleiku, tỉnh Gia Lai*. TCTBGD số kỳ 1 tháng 1 năm 2023 tr 144-146.

9. Hoàng Thị Bích Thủy (2022), *Một số phương pháp dạy học tiếng Anh cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động trải nghiệm*. Tạp chí TBGD số 277 kỳ 2 tháng 11 năm 2022 tr 49 -51.